

(VI) (64) Pháp Trí

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng... là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vị biết pháp, biết nghĩa, biết tự ngã, biết ước lượng, biết thời, biết hội chúng, biết người thắng kẻ liệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết pháp?
3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết pháp: Khế Kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự thuyết, Như thị thuyết, Bốn sanh, Pháp chưa từng có, Phương quảng. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết pháp: Khế kinh, ứng tụng... Phương quảng, vị ấy ở đây không được gọi là vị biết pháp. Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết pháp: Khế kinh, ứng tụng... Pháp chưa từng có, Phương quảng; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết pháp. Như vậy là biết pháp. Thế nào là biết nghĩa?
4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: “Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này”. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: “Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này”, thời ở đây, vị ấy không được gọi là vị biết nghĩa. Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: “Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này”; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết nghĩa. Đây là biết pháp, biết nghĩa. Thế nào là tự biết?
5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự biết; “Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bỏ thí, trí tuệ, biện tài”. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết tự ngã như vậy: “Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bỏ thí, trí tuệ, biện tài”, ở thời đây, vị ấy không được gọi là vị biết tự ngã. Nếu Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, biết tự ngã: “Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bỏ thí, trí tuệ, biện tài”; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết tự ngã. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết. Và thế nào là biết ước lượng?
6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ước lượng (vừa đủ) trong khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, thời vị ấy ở đây không được gọi là vị biết ước lượng vừa đủ. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; do vậy vị ấy được gọi là vị biết ước lượng vừa đủ. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết ước lượng. Và thế nào là biết thời?
7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết thời: “Đây là thời để tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập, đây là thời Thiền tịnh”. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết thời: “Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập, đây là thời Thiền tịnh”, thời ở đây, vị ấy được gọi là không biết thời. Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết thời: Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập, đây là thời Thiền tịnh”; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết thời. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết vừa đủ, biết thời. Và thế nào là biết hội chúng?
8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết hội chúng: “Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy”. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết hội chúng: “Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy”, thời ở đây, vị ấy không được gọi là “Vị biết hội chúng”. Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết hội chúng: “Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy”; do vậy, được gọi là “Vị biết hội chúng”. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết vừa đủ, biết thời, biết hội chúng. Và thế nào là biết người thắng liệt?
9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, với vị Tỷ-kheo, loài Người được biết theo hai hạng: một hạng ưa thấy các bậc Thánh, một hạng không ưa thấy các bậc Thánh. Người này không ưa thấy các bậc Thánh, do có việc ấy, đáng bị quả trách. Còn người này ưa thấy các bậc Thánh, do việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người ưa nghe diệu pháp, một hạng người không ưa nghe diệu pháp. Hạng người này không ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quả trách. Hạng người này ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người lắng tai nghe diệu pháp: một hạng người lắng tai nghe diệu pháp, một hạng người không lắng tai nghe diệu pháp. Hạng người này không lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quả trách. Hạng người này lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người lắng tai nghe pháp: một hạng người nghe xong, thọ trì pháp; một hạng người nghe xong, không thọ trì pháp. Người này nghe xong không thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng bị quả trách. Người này nghe xong thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người nghe xong thọ trì pháp: một hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, một hạng người không

quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì. Hạng người này không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được quả trách. Hạng người này quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì: một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, đã thực hành pháp; tùy pháp; một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng bị quả trách. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp đã thực hành pháp; tùy pháp: một hạng người thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha; một hạng người thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha. Hai hạng người này thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha, do sự việc ấy, đáng bị quả trách. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo, loài Người được biết theo hai dạng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết hạng người thắng liệt.

Do thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là phước điền vô thượng ở đời.

(V) (65) Cây Kovidàra Pàricchattaka

1. - Này các Tỷ-kheo, khi nào cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bắt đầu khô héo lá, thời khi ấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: “Nay lá của cây Kovidàra Pàricchattaka đã khô héo, không bao lâu lá sẽ rụng”. Này các Tỷ-kheo, trong khi Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa rụng lá, thời khuấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: “Nay cây Kovidàra Pàricchattaka đã rụng lá, không bao lâu, mầm non cánh hoa sẽ mọc ra”. Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa mọc ra mầm non cánh hoa, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: “Nay cây Kovidàra Pàricchattaka mọc ra mầm non cánh hoa, không bao lâu, đọt non cánh hoa sẽ mọc ra”. Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra Pàricchattaka mọc ra đọt non cánh hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: “Nay cây Kovidàra Pàricchattaka mọc ra đọt non cánh hoa, không bao lâu các nụ hoa... sẽ được sanh ra”. Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa sanh ra nụ hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: “Nay cây Kovidàra Pàricchattaka sanh ra nụ hoa, không bao lâu, các bông hoa sẽ được sanh ra”. Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra sanh ra các bông hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: “Nay cây Kovidàra Pàricchattaka sanh ra các bông hoa, không bao lâu, các bông hoa sẽ được nở toàn diện”. Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra có bông hoa được nở toàn diện, này các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ, chơi đùa trong bốn tháng chư Thiên, dưới gốc cây Kovidàra Pàricchattaka, vui chơi thọ hưởng, tận hưởng năm dục công đức. Này các Tỷ-kheo, khi cây Kovidàra Pàricchattaka nở toàn diện các bông hoa, mùi hương bay tràn xung quanh đến năm mươi do tuần; thuận gió, mùi hương bay đến một trăm do tuần. Đây là uy lực của cây Kovidàra Pàricchattaka.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi Thánh đệ tử nghĩ đến xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử như lá héo cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy Thánh đệ tử cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bị lá rụng. Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như mầm non cánh hoa được sanh của cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Này các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử như đọt non cánh hoa được sanh của cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. của chư Thiên Tàvatimsa. Này các Tỷ-kheo,, trong khi Thánh đệ tử ly hỷ, trú xả... chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như nụ hoa được sanh của cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử đoạn lạc... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được sanh của cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Này các Tỷ-kheo,, trong khi vị Thánh đệ tử do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được nở toàn diện của cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Địa thần tuyên bố lớn tiếng: “Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú...”. Sau khi nghe tiếng của chư Địa thần, chư Thiên Bốn Thiên vương thiên... chư Thiên

Tavatimsa... chư Thiên Yàma... chư Thiên Tusità... chư Thiên Hóa lạc thiên... chư Thiên Tha hóa Tự tại... chư Thiên Phạm chúng tuyên bố lớn tiếng: “Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên như thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”.

Như vậy trong sát-ma ấy, trong giây phút ấy, tiếng ấy truyền đến Phạm thiên giới. Đây là uy lực của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc.

(VI) (66) Vị Tỷ Kheo Phải Kính Trọng Ai?

1. Rồi Tôn giả Sàriputta, trong khi sống một mình, Thiền tịnh, tâm tư suy nghĩ như sau khởi lên: “Vị Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa ai để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện?” Rồi Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: “Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Đạo Sư để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... Học pháp... Định... không phóng dật... Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện”. Rồi Tôn giả Sàriputta lại suy nghĩ như sau: “Những pháp này trong ta đã được thanh tịnh trong sáng. Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này, như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa. Ví như một người tìm được một đồng tiền vàng lớn, thanh tịnh trong sáng. Người ấy suy nghĩ như sau: “Ta hãy đi đến người thợ vàng và đưa xem đồng tiền vàng này. Đồng tiền vàng này được ta đưa cho người thợ vàng như vậy sẽ được thanh tịnh và trong sáng hơn nữa”. Cũng vậy, các pháp này ở nơi ta được thanh tịnh, trong sáng. Ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này. Như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa”. Rồi Tôn giả Sàriputta, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy đến Thế Tôn; sau khi đèn, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

2. - Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con sống một mình Thiền tịnh, tâm tư suy nghĩ như sau khởi lên nơi con: “Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa ai để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện?” Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: “Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Đạo Sư để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... Học pháp... Định... không phóng dật... tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện”.. Rồi bạch Thế Tôn, con lại suy nghĩ như sau: “Những pháp này trong ta đã được thanh tịnh trong sáng. Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này, như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa. Ví như một người tìm được một đồng tiền vàng lớn, thanh tịnh trong sáng. Người ấy suy nghĩ như sau: “Ta hãy đi đến người thợ vàng và đưa xem đồng tiền vàng này. Đồng tiền vàng này được ta đưa cho người thợ vàng như vậy sẽ được thanh tịnh và trong sáng hơn nữa”. Cũng vậy, các pháp này ở nơi ta được thanh tịnh, trong sáng. Ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này. Như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa”.

- Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Này Sàriputta, Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Đạo Sư, có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Này Sàriputta, Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... Học pháp... Định... không phóng dật... Này Sàriputta, Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện.

Khi được nói vậy, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

3. - Bạch Thế Tôn, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như sau: Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, sẽ cung kính Pháp sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, vị ấy cũng không cung kính Pháp. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp sẽ cung kính chúng Tăng, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, vị ấy cũng không cung kính chúng Tăng. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, sẽ cung kính Học pháp, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, vị ấy cũng không cung kính học pháp. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, sẽ cung kính Thiền định. Sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, vị ấy cũng không cung kính Thiền định. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiền định, sẽ cung kính không phóng dật, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính

Thiền định, vị ấy cũng không cung kính không phóng dật. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiền định, không cung kính không phóng dật, sẽ cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiền định, không cung kính không phóng dật, vị ấy cũng không cung kính tiếp đón thân tình.

Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, sẽ không cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, vị ấy cũng cung kính Pháp. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp sẽ không cung kính chúng Tăng, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, vị ấy cũng cung kính chúng Tăng. Bạch Thế Tôn, chắc chắn vị Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, sẽ không cung kính Học pháp, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, vị ấy cũng cung kính học pháp. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, sẽ không cung kính Thiền định, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, vị ấy cũng cung kính Thiền định. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiền định, sẽ không cung kính không phóng dật, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiền định, vị ấy cũng cung kính không phóng dật. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiền định, cung kính không phóng dật, sẽ không cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiền định, vị ấy cũng cung kính tiếp đón thân tình. Bạch Thế Tôn, với lời vấn tắt này của Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

4. - Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Lành thay, này Sàriputta, với lời nói vấn tắt này của Ta, Thầy đã hiểu một cách rộng rãi như vậy. Này Sàriputta, thật vậy, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, sẽ cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra. Này Sàriputta, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, vị ấy cũng không cung kính Pháp... Này Sàriputta, vị Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư... không cung kính Pháp... không cung kính chúng Tăng... không cung kính Học pháp... không cung kính Thiền định... không cung kính không phóng dật, sẽ cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Này Sàriputta, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiền định, không cung kính, không cung kính không phóng dật, vị ấy cũng không cung kính tiếp đón thân tình.

Này Sàriputta, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư, sẽ không cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra. Này Sàriputta, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, vị ấy cũng cung kính Pháp... Này Sàriputta, vị Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư... cung kính Pháp... cung kính chúng Tăng... cung kính Học pháp... cung kính Thiền định... cung kính không phóng dật, sẽ không cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Này Sàriputta, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiền định, cung kính không phóng dật, vị ấy cũng cung kính tiếp đón thân tình. Này Sàriputta, lời nói vấn tắt này của Ta, ý nghĩa cần phải được thấy một cách rộng rãi như vậy.

(VII) (67) Sự Tu Tập

1. - Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chí tâm trong sự tu tập khởi lên ước muốn như sau: “Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ!” Tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ, không có tu tập Bốn chánh cần, không có tu tập Bốn như ý túc, không có tu tập Năm căn, không có tu tập Năm lực, không có tu tập Bảy Bồ-đề phần, không có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà, không được con gà mái ấp nằm đúng cách, không được ấp nóng đúng cách, không được ấp dưỡng đúng cách.

Dầu cho con gà mái ấy khởi lên ý muốn: “Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn, tuy vậy, các con gà con ấy không có thể, với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn!

Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà mái ấy không được con gà mái nằm ấp

một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chú tâm trong sự tu tập, dầu cho có khởi lên ý muốn:

“Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ”; tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ... không có tu tập Thánh đạo tám ngành.

2. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, dầu cho không khởi lên ước muốn: “Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ”; tuy vậy, tâm vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Có tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ, có tu tập Bốn chánh cần, có tu tập Bốn như ý túc, có tu tập Năm căn, có tu tập Năm lực, có tu tập Bảy giác chi, có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà. Các trứng ấy được con gà mái ấp nằm đúng cách, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn. Dầu cho con gà mái ấy không khởi lên ý muốn: “Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn!”, tuy vậy, các con gà con ấy có thể với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn.

Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà được con gà mái ấy ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm tu tập, dầu cho vị ấy không khởi lên ý muốn: “Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ”; tuy vậy, tâm vị ấy vẫn được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ... có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ nề hay đệ tử người thợ nề, khi nhìn vào cán búa, thấy dấu các ngón tay và dấu ngón tay cái. Người ấy không có thể biết được như sau: “Hôm nay từng ấy cán búa của ta bị hao mòn, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy”. Nhưng người ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chú tâm trong sự tu tập không có biết như sau: “Hôm nay từng ấy lậu hoặc của ta được đoạn tận, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy”. Nhưng vị ấy biết được các lậu hoặc được đoạn tận trên sự đoạn tận các lậu hoặc.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một chiếc thuyền đi biển, có đầy đủ cột buồm và dây buồm bị mắc cạn sáu tháng do thiếu nước trong mùa đông, các cột buồm và dây buồm bị gió và mặt trời làm hư hỏng. Rồi bị nước mưa đổ xuống trong mùa mưa, chúng bị hư dần và mục nát một cách dễ dàng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, các kiết sử rất dễ bị yếu dần và mục nát.